

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-ST

Ngày 12-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phúc An Hoàn**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Hoàng Văn Tấn**

2. Ông **Lê Xuân Tiêu**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Hà Thị Vân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Vương**, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 22/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 30/10/2020 đối với bị cáo:

**ĐẶNG ĐỨC D**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 27/9/1975 tại tỉnh T;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Đức T và bà Lý Thị C; vợ: Chu Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/8/2020, Đặng Đức D một mình đi bộ từ nhà ra đường (đoạn Km7, thuộc thôn A, xã N, huyện C, tỉnh T), mục đích tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Đến nơi D gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi trông giống người nghiện ma túy. D hỏi và mua được 02 gói

nhỏ Heroine bên ngoài gói bằng túi ni lon màu đen, tiếp theo là lớp giấy bạc màu vàng, trong cùng là Heroine vón cục màu trắng với giá 900.000 đồng. Mua được Heroine, D cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khoảng 09 giờ cùng ngày, D về đến gần nhà thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện, nghi D tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác mời D về Ủy ban nhân dân xã N, huyện C để làm việc. Tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của D đang mặc 02 gói nhỏ cùng có đặc điểm bên ngoài gói bằng ni lon màu đen, tiếp theo là lớp giấy bạc màu vàng, trong cùng chứa chất bột màu trắng. D khai là Heroine của D mục đích để sử dụng. Tổ công tác thu giữ niêm phong để giám định và tạm giữ của D: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Đức D; 01 Điện thoại di động (đã qua sử dụng) nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen và 01 sim điện thoại.

Quá trình điều tra Đặng Đức D còn khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 06/8/2020, D một mình đi bộ từ nhà đến địa điểm nêu trên, D gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 35 tuổi trông giống người nghiện ma túy hỏi và mua được 01 gói nhỏ Heroine với giá 200.000 đồng, D đã sử dụng hết bằng cách đốt hít vào cơ thể.

Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 07/8/2020 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đối với Đặng Đức D, kết quả: (+) Dương tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 616/GĐKTHS ngày 11/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine; Khối lượng 0,215g (*không phải hai trăm mười lăm gam*).

Cáo trạng số: 73/CT-VKSCH ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Đặng Đức D về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Đức D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Đức D từ 13 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07/8/2020.

Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo phạm tội không có mục đích vụ lợi, thuộc hộ nghèo, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Đặng Đức D.

Trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân số 070773567 mang tên Đặng Đức D, do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 29/6/2014; 01 điện thoại di động cũ, đã

qua sử dụng, nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đen, lắp sim cho bị cáo Đặng Đức D.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Đức D Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề nghị xem xét.

Đối với những người đàn ông bán Heroine cho Đặng Đức D quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Đức D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo và cho bị cáo được nhận lại tài sản là giấy chứng minh nhân dân và 01 chiếc điện thoại di động NOKIA đã bị thu giữ trong giai đoạn điều tra.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 07/8/2020 Đặng Đức D đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroine, với tổng khối lượng 0,215g (*không phải hai trăm mười lăm gam*), mục đích để sử dụng. Dù cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Ma Túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình..., nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm pháp luật, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Đặng Đức D xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 chiếc điện thoại di động cũ thu giữ của bị cáo Đặng Đức D, quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần xem xét trả lại cho bị cáo.

[5] Đối với những người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Đặng Đức D, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Đức D, Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng có giá trị, thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Không thực hiện tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc cấm hành nghề làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đặng Đức D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Đặng Đức D, **01 (một) năm 01 (một) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07/8/2020.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Đặng Đức D. Vật chứng là 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Đặng Đức D, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Đặng Đức D, giám định ngày 07/8/2020.

Trả lại cho Đặng Đức D 01 giấy chứng minh nhân dân số 070773567 mang tên Đặng Đức D, do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 29/6/2014 và 01 điện thoại di động cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đen, lắp sim có in dãy số 8984 0480 0882 9675 338.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 22 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

Đặng Đức D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/11/2020.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

**Phúc An Hoàn**